TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Sầm Ưng C, sinh năm 1990.

Địa chỉ : Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1991**.**

Địa chỉ : Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Sầm Ưng C và anh Lê Văn T.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Ưng C và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên là Lê Hân K, sinh ngày 18/9/2011 cho anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 02/10/2019 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Sầm Ưng C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Sầm Ưng C và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sầm Ưng C và anh Lê Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Q.*
- *UBND xã C.*
- *Chi cục THADS huyện Q.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong